

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-PT

Ngày 20/6/2025

“V/v tranh chấp ly hôn, con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thế Hưng**.

Các thẩm phán: Bà Phạm Thị Mai Hoa và bà Đỗ Thị Thanh Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 11/2025/TLPT-HNGĐ ngày 27/5/2025, về việc *“Tranh chấp ly hôn, con chung”*

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 31/2025/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 292/2025/QĐ-PT ngày 05 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1993.

2. Bị đơn: Anh Vũ Văn D, sinh năm 1988.

Đều có địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn và nguyên đơn (đều có đơn xin xử vắng mặt).

3. Người kháng cáo: Chị Vũ Thị H – Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm và các tài liệu trong hồ sơ, vụ án có nội dung tóm tắt như sau:

** Nguyên đơn – chị Vũ Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh D được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T ngày 04/7/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng thời gian gần 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh D không tu chí làm ăn, nghe lời mẹ không có chính kiến. Vợ chồng đã sống ly thân nhau, chị đã ra ngoài thuê nhà sinh sống nuôi 3 con chung. Nay chị xác định không thể tiếp tục chung sống với anh D, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Vũ Khánh L1, sinh ngày 06/9/2012, Vũ Thị Phương T, sinh ngày 24/9/2014; Vũ Thị An N, sinh ngày 16/5/2024. Hiện cả 3 con đều đang ở với chị, khi ly hôn chị đề nghị được nuôi cả 3 con và đề nghị anh D cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Hiện chị đang làm nghề kinh doanh Spa thu nhập từ 20 đến 30 triệu đồng/1 tháng nên chị có thời gian, điều kiện chăm sóc và nuôi dưỡng các con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không có công sức đóng góp đối với gia đình hai bên nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn – anh Vũ Văn D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về điều kiện kết hôn và thời gian kết hôn đúng như chị H đã trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân, không còn tình cảm với nhau. Chị H làm đơn xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn. Về con chung: Anh chị có 3 con chung là Vũ Khánh L1, sinh ngày 06/9/2012, Vũ Thị Phương T, sinh ngày 24/9/2014; Vũ Thị An N, sinh ngày 16/5/2024. Trước đây anh đồng ý cho chị H nuôi cả 3 con nhưng sau đó anh thay đổi nguyện vọng xin được nuôi con Vũ Thị Phương T còn chị H nuôi con Vũ Khánh L1 và Vũ Thị An N. Thực tế cháu N còn nhỏ, cháu L1 đã lớn nên có thể giúp mẹ trong việc chăm sóc em. Anh cấp dưỡng tiền nuôi con N từ tháng 4/2025 đến khi con trưởng thành là 1.000.000đ/1 tháng. Anh làm công nhân công ty thu nhập hàng tháng là 9 đến 10 triệu đồng đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Từ khi sống ly thân, hàng tháng anh vẫn chuyển tiền nuôi con cho chị H là 3 triệu đồng/3 con. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không có công sức đóng góp đối với gia đình hai bên nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Con chung là cháu Vũ Khánh L1, cháu Vũ Thị Phương T có nguyện vọng xin ở với mẹ. Các cháu trình bày về việc anh D và gia đình anh D có hành vi bạo lực đối với chị H và các cháu nhưng không đưa ra căn cứ chứng minh.

Bà Nguyễn Thị L mẹ của anh D trình bày: Sau khi cưới chị H và anh D ở cùng với gia đình bà tại thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương. Trong quá trình chung sống được thời gian thì vợ chồng mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm, thường xuyên xung đột, mâu thuẫn với gia đình nhà bà. Anh chị đã sống ly thân, các con chung của anh chị hiện nay đều đang ở cùng với chị H, chị H không cho bà đến gặp các cháu, không cho các cháu vào gia đình nhà bà.

Kết quả xác minh tại địa phương xác định: Chị H, anh D tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã H. Chị H và anh D sau khi cưới sinh sống tại thôn B, xã H. Trong quá trình chung sống vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, xảy ra cãi nhau. Nay chị H làm đơn xin ly hôn quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 31/2025/HNGĐ-ST ngày 15/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương đã quyết định: Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228, 229, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Vũ Thị Hồng ly H1 anh Vũ Văn D.
2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Vũ Khánh L1, sinh ngày 06/9/2012, Vũ Thị An N, sinh ngày 16/5/2024 cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Vũ Thị Phương T, sinh ngày 24/9/2014 cho anh Vũ Văn D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con chung trưởng thành. Anh Vũ Văn D có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung Vũ Thị An N cho chị H là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 4/2025 cho đến khi con trưởng thành. Đối với con chung Vũ Thị Phương T, Vũ Khánh L1, chị Vũ Thị H, anh Vũ Văn D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án.

Ngày 17/4/2025, nguyên đơn chị Vũ Thị H kháng cáo bản án sơ thẩm. Nội dung kháng cáo của chị H là không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm tuyên về phần giao con chung. Chị đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử giao cả 3 con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng hoặc chị nuôi con Vũ Thị An N, anh D nuôi con Vũ Khánh L1 và con Vũ Thị Phương T.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, chị H và anh D không bổ sung tài liệu gì khác.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đều có nguyện vọng thống nhất lại về việc giao con như sau: Anh Vũ Văn D trực tiếp nuôi dưỡng 2 con Vũ Khánh L1, sinh ngày 06/9/2012 và Vũ Thị Phương T, sinh ngày 24/9/2014; chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Thị An N, sinh ngày 16/5/2024. Hai bên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau và đều có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 309; Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận kháng cáo của chị H, sửa bản án sơ thẩm. Công nhận sự thỏa thuận của chị H và anh D. Giao cho chị H nuôi dưỡng con chung Vũ Thị An N, sinh ngày 16/5/2024; giao cho anh D nuôi dưỡng con chung Vũ Khánh L1, sinh ngày 06/9/2012 và Vũ Thị Phương T, sinh ngày 24/9/2014. Hai bên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau và đều có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Về án phí: Chị H không phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của chị H được kháng cáo trong thời hạn luật định nên kháng cáo là hợp lệ.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn và bị đơn do các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án đương sự nói trên.

[2]. Xét kháng cáo của chị H, Hội đồng xét xử thấy:

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, chị Vũ Thị H và anh Vũ Văn D đã thống nhất thỏa thuận lại về việc giao con như sau: Anh Vũ Văn D trực tiếp nuôi dưỡng 2 con Vũ Khánh L1, sinh ngày 06/9/2012 và Vũ Thị Phương T, sinh

ngày 24/9/2014; chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Thị An N, sinh ngày 16/5/2024. Hai bên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau và đều có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Xét thấy việc thỏa thuận về giao con của anh D và chị H là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên HĐXX căn cứ điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3] Từ những phân tích trên, HĐXX phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của chị H và sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương về phần giao con chung.

[4] Về án phí phúc thẩm: Chị H kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Các nội dung khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị, không được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận kháng cáo của chị Vũ Thị H. Sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 31/2025/HNGĐ-ST ngày 15/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương về phần giao con chung như sau:

Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Vũ Thị Hồng ly H1 anh Vũ Văn D.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Vũ Thị H nuôi dưỡng con chung Vũ Thị An N, sinh ngày 16/5/2024; giao cho anh Vũ Văn D nuôi dưỡng con chung Vũ Khánh L1, sinh ngày 06/9/2012 và Vũ Thị Phương T, sinh ngày 24/9/2014. Hai bên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau và đều có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí phúc thẩm: Chị Vũ Thị H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả chị Vũ Thị H số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002010 ngày 17 tháng 4 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

4. Các nội dung khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Thanh Hà;
- UBND xã Hồng Lạc, Thanh Hà
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thế Hưng

